

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1128/QĐ-UBND**

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập Báo cáo hiện trạng
môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1098/UBND-NN ngày 06/02/2017 về việc chủ trương lập Báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1109/STNMT-BHĐ ngày 13/3/2017 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập Báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1260/SKHĐT-QH ngày 04/4/2017 về việc báo cáo kết quả thẩm định đề cương nhiệm vụ lập Báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017 (kèm theo Công văn số 1092/STC-HCSN ngày 24/3/2017 của Sở Tài chính, Công văn số 1281/SXD-HT ngày 22/3/2017 của Sở Xây dựng, Công văn số 767/SNN&PTNT-KTBVNLT ngày 22/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập Báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên nhiệm vụ: Báo cáo Hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017.

2. Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

3. Mục tiêu

Đánh giá tổng thể hiện trạng chất lượng môi trường khu vực ven biển và

vùng biển ven bờ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013-2017; đánh giá tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội đến các hệ sinh thái; xác định những nguyên nhân gây ô nhiễm và suy thoái chất lượng môi trường. Dự báo xu thế biến đổi các thành phần môi trường khu vực biển trong những năm tới từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực của ô nhiễm môi trường giai đoạn 2017- 2020 góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh. Cung cấp dữ liệu để xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường biển Quốc gia năm 2017.

4. Yêu cầu: Báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017 phải đảm bảo các nội dung phân tích, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các số liệu, thông tin phải đảm bảo tin cậy, đáp ứng yêu cầu quản lý tài nguyên, môi trường vùng biển tỉnh Thanh Hóa.

5. Phạm vi thực hiện

- Vùng biển từ huyện Nga Sơn đến huyện Tĩnh Gia có ranh giới ngoài cách bờ 6 hải lý.

- Về phần đất liền, gồm: 43 xã, phường giáp biển thuộc địa bàn 6 huyện, thị xã: Sầm Sơn, Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Tĩnh Gia.

6. Nhiệm vụ

6.1. Tổ chức điều tra; khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên vị thế, hoạt động du lịch, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản ... vùng ven biển của tỉnh.

6.2. Quan trắc, lấy mẫu môi trường không khí, đất, nước ngầm trên phạm vi đất liền của 43 xã, phường ven biển; mẫu nước biển, trầm tích biển, sinh vật biển và khảo sát rạn san hô, rong cỏ biển, tảo độc trong môi trường nước biển ở phạm vi cách bờ 3 - 6 hải lý.

6.3. Lập các báo cáo chuyên đề

- Đặc điểm địa chất, địa mạo vùng ven bờ tỉnh Thanh Hóa;
- Tài nguyên và môi trường các đảo ven bờ;
- Chế độ hải văn vùng biển Thanh Hóa;
- Đánh giá tài nguyên vị thế vùng ven bờ;
- Đánh giá hiện trạng môi trường và chất lượng nước, trầm tích và không khí ven bờ tỉnh Thanh Hóa;
- Đánh giá các tai biến môi trường ven bờ Thanh Hóa;
- Phân bố thực vật phù du, động vật phù du trong nước ven bờ;
- Đánh giá động vật đáy mềm vùng biển ven bờ;
- Hiện trạng hệ sinh thái rừng ngập mặn ven bờ Thanh Hóa;
- Hiện trạng hệ sinh thái san hô, cỏ biển vùng ven bờ Thanh Hóa;
- Đánh giá tài nguyên phi sinh vật ven bờ.

6.4. Xây dựng bản đồ và lập báo cáo

- Bản đồ phân bố các hệ sinh thái, lớp phủ và sử dụng đất ven bờ tỉnh

Thanh Hóa.

- Lập Báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017.

7. Nội dung chính của Báo cáo

Mở đầu

Chương I. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế, xã hội vùng biển tỉnh Thanh Hóa

1. Tổng quan đặc điểm điều kiện tự nhiên

1.1. Đặc điểm về vị trí địa lý

1.2. Đặc điểm địa hình

1.3. Đặc điểm thủy văn

1.4. Đặc trưng về khí hậu

1.5. Các nguồn lợi tự nhiên đặc trưng của vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa

2. Tình hình phát triển kinh tế, xã hội

2.1. Tình hình phát triển kinh tế

2.2. Tình hình phát triển văn hóa xã hội

Chương II. Sức ép của phát triển kinh tế - xã hội đối với môi trường biển

Phân tích những động lực gây áp lực lên môi trường và những hoạt động gây áp lực đến môi trường biển; nguồn gốc gây ô nhiễm.

1. Tăng trưởng kinh tế

2. Sức ép dân số và vấn đề di cư và quá trình đô thị hóa

3. Phát triển công nghiệp

4. Phát triển xây dựng

5. Phát triển năng lượng

6. Phát triển giao thông vận tải

7. Phát triển nông nghiệp (nông, lâm, thủy sản)

8. Phát triển du lịch, dịch vụ, kinh doanh, thương mại và xuất nhập khẩu

9. Vấn đề hội nhập quốc tế

Chương III. Thực trạng môi trường nước

Phân tích các động lực, áp lực lên môi trường nước khu vực biển ven bờ và vùng bờ ven biển; nguồn gốc gây áp lực; thực trạng ô nhiễm và các tác động do ô nhiễm môi trường nước gây ra. Dự báo vấn đề ô nhiễm môi trường nước khu vực ven biển trong tương lai.

1. Nước mặt tại khu vực ven biển

- Tài nguyên nước mặt;

- Diễn biến ô nhiễm; so sánh chất lượng nước mặt (theo QCVN và so sánh giữa các năm, giữa các vùng, vị trí);

- Các vấn đề môi trường nổi cộm.

2. Nước dưới đất ở khu vực ven biển

- Tài nguyên nước mặt;

- Diễn biến ô nhiễm; so sánh chất lượng nước mặt (theo QCVN và so sánh giữa các năm, giữa các vùng, vị trí);
- Các vấn đề môi trường nổi cộm.

3. Nước biển ven bờ

- Tài nguyên nước mặt;
- Diễn biến ô nhiễm; so sánh chất lượng nước mặt (theo QCVN và so sánh giữa các năm, giữa các vùng, vị trí);
- Các vấn đề môi trường nổi cộm.

4. Dự báo và quy hoạch phát triển liên quan đến môi trường nước biển

Chương IV. Thực trạng về trầm tích khu vực biển

Phân tích các động lực, áp lực lên trầm tích biển; nguồn gốc gây áp lực; thực trạng ô nhiễm và các tác động do ô nhiễm môi trầm tích biển gây ra.

1. Các nguồn gây ô nhiễm và suy thoái

2. Hiện trạng suy thoái và ô nhiễm trầm tích biển, diễn biến chất lượng trầm tích biển theo các thông số cơ bản (QCVN); so sánh chất lượng trầm tích (theo QCVN và so sánh giữa các năm, giữa các vùng, vị trí). Các vấn đề môi trường nổi cộm.

3. Dự báo và quy hoạch phát triển liên quan đến trầm tích biển

Chương V. Thực trạng về đa dạng sinh học vùng biển

Phân tích các động lực, áp lực lên vấn đề đa dạng sinh học biển, khu vực ven biển; nguồn gốc gây áp lực; thực trạng suy thoái đa dạng sinh học và tác động do suy thoái đa dạng sinh học gây ra. Dự báo vấn đề suy thoái đa dạng sinh học biển, khu vực ven biển trong tương lai.

1. Các nguyên nhân gây suy thoái

2. Hiện trạng và diễn biến suy thoái đa dạng sinh học, diễn biến của suy giảm đa dạng sinh học biển và các tác động của đa dạng sinh học tới phát triển kinh tế - xã hội và môi trường biển.

Chương VI. Thực trạng về môi trường không khí ven biển

Phân tích các động lực, áp lực lên môi trường không khí khu vực ven biển; nguồn gốc gây áp lực; thực trạng ô nhiễm môi trường không khí và tác động do ô nhiễm môi trường và suy thoái môi trường không khí gây ra. Dự báo vấn đề suy thoái và ô nhiễm môi trường không khí khu vực ven biển trong tương lai.

1. Các nguồn gây ô nhiễm không khí

2. Diễn biến ô nhiễm không khí theo các thông số cơ bản (theo QCVN); so sánh chất lượng không khí (so sánh với thông số theo QCVN, so sánh giữa các năm, giữa các phân vùng, vị trí).

3. Các vấn đề môi trường nổi cộm

4. Dự báo và quy hoạch phát triển liên quan đến môi trường không khí khu vực biển

Chương VII. Thực trạng môi trường đất khu vực ven biển

1. Hiện trạng sử dụng đất

- Khái quát về hiện trạng sử dụng đất và các vấn đề về chuyển đổi mục đích sử dụng đất và sức ép lên môi trường.

- Khái quát, đánh giá về công tác cải tạo, phục hồi môi trường đất.

2. Diễn biến ô nhiễm đất

- Khái quát diễn biến chất lượng môi trường đất theo các thông số đặc trưng; nguồn gốc gây ô nhiễm

- So sánh chất lượng môi trường đất (so sánh với thông số theo QCVN, so sánh giữa các năm, giữa các phân vùng, vị trí).

- Các vấn đề môi trường đất nổi cộm.

3. Dự báo và quy hoạch phát triển liên quan đến môi trường đất khu vực ven biển

Chương VIII. Quản lý chất thải

1 Quản lý chất thải rắn

- Nguồn phát sinh chất thải rắn (chất thải sinh hoạt sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, y tế) tại vùng biển tỉnh Thanh Hóa;

- Công tác thu gom và xử lý.

2. Quản lý nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải (nước thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, y tế) tại vùng biển tỉnh Thanh Hóa;

- Quản lý nguồn thải;

- Công tác thu gom và xử lý.

Chương IX. Biến đổi khí hậu nước biển dâng, rủi ro thiên tai và sự cố môi trường vùng biển và ven biển tỉnh Thanh Hóa

Phân tích, đánh giá về diễn biến vấn đề biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái, con người, ...

1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu

2. Tai biến thiên nhiên

3. Sự cố môi trường

Chương X. Các tác động tiêu cực của ô nhiễm môi trường đến điều kiện kinh tế xã hội, sức khỏe cộng đồng, các hệ sinh thái và phát sinh các xung đột môi trường vùng biển và ven biển tỉnh Thanh Hóa.

1. Tác động của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe con người

2. Tác động của ô nhiễm môi trường đối với các vấn đề kinh tế - xã hội

3. Tác động của ô nhiễm môi trường đến cảnh quan và hệ sinh thái

4. Phát sinh xung đột môi trường

Chương XI. Thực trạng về công tác quản lý môi trường trên địa bàn vùng biển và ven biển tỉnh Thanh Hóa

1. Những kết quả đã đạt được

- 1.1. Đánh giá tính hiệu quả, đầy đủ của các chính sách, quy định liên quan đến bảo vệ môi trường;

1.2. Đánh giá về vấn đề tài chính và kết quả đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường;

1.3. Công cụ quản lý môi trường

1.4. Nâng cao nhận thức cộng đồng và vấn đề xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường

1.5. Hợp tác quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường trong khu vực

2. Những tồn tại và thách thức

Chương XII. Các chính sách và giải pháp bảo vệ môi trường ở khu vực vùng biển và ven biển tỉnh Thanh Hóa

1. Các thách thức về môi trường

2. Các chính sách tổng thể

3. Các chính sách đối với các vấn đề ưu tiên

4. Các giải pháp cụ thể

Kết luận, kiến nghị

Danh mục tài liệu tham khảo

8. Sản phẩm

- Báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017;
- Bản đồ phân bố các hệ sinh thái, lớp phủ và sử dụng đất ven bờ tỉnh Thanh Hóa, tỷ lệ 1/100.000, số lượng: 01 bản.
- Các báo cáo chuyên đề.

9. Kinh phí thực hiện

- Tổng mức đầu tư: Trên cơ sở đề cương nhiệm vụ, giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại các chương trình, dự án đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh; khai thác các thông tin, số liệu sẵn có để phục vụ lập báo cáo; việc điều tra bổ sung chỉ thực hiện ở những khu vực, vị trí thực sự cần thiết và đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, dự án đã và đang triển khai; trên cơ sở đó lập dự toán chi tiết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp môi trường trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

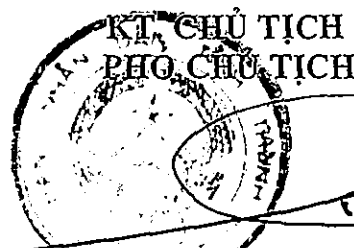
10. Thời gian thực hiện: năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.



Nguyễn Đức Quyền